

# TRAO ĐỔI LẠI VỀ NĂM SINH VÀ ĐÓNG GÓP CỦA MẠC THIÊN TỨ ĐỐI VỚI VÙNG ĐẤT HÀ TIÊN BƯỚC ĐẦU KHAI PHÁ

NGUYỄN ĐÌNH CƠ\*

Mạc Thiên Tứ (鄭天賜) còn có tên khác là Mạc Thiên Tích (鄭天錫) (1) tự là Sĩ Lân (士麟). Từ trước đến nay khi nhắc đến vùng đất Hà Tiên các nhà nghiên cứu thường nhấn mạnh đến vai trò của Mạc Cửu mà ít đề cập đến người kế tục là Mạc Thiên Tứ. Nếu như Mạc Cửu là người có công khai phá nên vùng đất Hà Tiên và sáp nhập vào lãnh thổ Đàng Trong, thì Mạc Thiên Tứ đã tiếp tục mở rộng, phát triển vùng đất này trở thành một cảng biển sầm uất. Đặc biệt, ông chính là cầu nối giữa Chân Lạp và chính quyền Đàng Trong, góp phần giúp Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (cầm quyền, 1738-1765) hoàn thành quá trình mở cõi ở Nam Bộ (2).

## 1. Về năm sinh của Mạc Thiên Tứ

Về năm sinh của Mạc Thiên Tứ (3) các sách chép không có sự nhất quán với nhau. Theo Trương Minh Đạt thì Mạc Thiên Tứ sinh năm Mậu Tuất (1718) ở Lũng Kỳ (4) mất năm 1780 tại Xiêm. Trong bài viết của mình ông đưa ra rất nhiều công trình có đề cập đến mốc thời gian này, như: *Gia Định Thành thông chí*, công trình của nhà hàng hải người Anh Alexander Hamilton (5), cuốn *Hà Tiên hiệp trấn Mạc Thị Gia phả*

của Vũ Thế Dinh (con nuôi Mạc Thiên Tứ), hay sách *Gia phả Hà Tiên* bằng chữ Nôm của Trần Đình Quang (6)... Tuy nhiên theo tác giả thời điểm Trương Minh Đạt đưa ra chưa thực sự thuyết phục. *Gia Định thành thông chí* là tác phẩm ghi chép tương đối cụ thể về thời điểm chào đời của Mạc Thiên Tứ: "... trước đó vì Hà Tiên không phòng bị, quân Xiêm kéo đến bất ngờ, Mạc Cửu đánh một trận không thắng nên phải chạy xuống Lũng Kỳ. Người vợ của Mạc Cửu là Bùi Thị Lãm (người xã Đông Môn (Đông Mun) trấn Biên Hòa) dương có thai, đêm mồng 7 tháng 3 sinh ra Mạc Tông. Đêm ấy, bà đang ở giữa sông bỗng có hào quang chiếu sáng, lần theo dấu tìm thấy tượng phật bằng vàng cao 7 thước ta, dọi sáng đầy sông..." (7). Qua đoạn miêu tả trên có thể làm rõ 2 điều: một là, về xuất xứ tên gọi Mạc Thiên Tứ (có nghĩa là "trời ban cho"); hai là, ngày tháng chào đời của ông là ngày 7-3, còn năm thì gắn với cuộc xâm lăng của quân Xiêm và Chân Lạp vào Hà Tiên. Trương Minh Đạt có dẫn tư liệu này và chép thêm đoạn sau Trịnh Hoài Đức tường thuật về trận đánh trên: "tháng 2 mùa xuân năm Mậu Tuất (1718), Phi Mã Cù Sa đem hơn

\* ThS. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp.HCM



5000 thủy binh cùng Nặc Ông Thâm tiến về Hà Tiên nhân thế mà cướp bóc, Mạc Tổng binh địch không nổi chạy về Lũng Kỳ” (8). Tuy nhiên không hiểu vô tình hay hữu ý Trương Minh Đạt bỏ qua 2 chi tiết quan trọng về thời điểm chào đời của Mạc Tổng:

*Thứ nhất*, trước đoạn trích dẫn về thời điểm bà Bùi Thị Lãm sinh ra Mạc Thiên Tứ ở Lũng Kỳ, Trịnh Hoài Đức rõ ràng đã chép rất cụ thể về cuộc xâm lăng của quân Xiêm và Chân Lạp: “Tháng 2 năm Ất Mùi đời Hiển Tông Hiếu Minh hoàng đế (Tô Quốc công Nguyễn Phúc Chu), năm thứ 25 (Lê Dụ Tông niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 11, Đại Thanh Khang Hy thứ 54, 1715), Nặc Ông Thâm cầu viện về đánh Cao Miên, thủy binh đến cướp phá Hà Tiên, thống binh Mạc Cửu đánh không lại, chạy qua Lũng Kỳ...” (9). Như vậy, theo *Gia Định thành thông chí* năm 1715, quân Xiêm tấn công cướp phá Hà Tiên, Mạc Cửu không chống cự nổi nên đem gia quyến đến Lũng Kỳ, và ở đó Mạc Tổng đã ra đời.

*Thứ hai*, ở đoạn dẫn “*phía dưới không xa, sách ghi rõ ngày tháng năm diễn ra trận giặc...*”. Trương Minh Đạt đã bỏ qua những chú dẫn ở đầu và cuối của Trịnh Hoài Đức. Ở phần đầu trước khi nói về cuộc xâm lăng của quân Xiêm đối với Hà Tiên ở bên dưới (có mốc sự kiện năm Mậu Tuất, 1718), cụ Cấn Trai đã nói rõ là “xét sử Cao Miên”, câu cuối Trịnh Hoài Đức còn khẳng định “xét việc ấy chép cũng có chỗ giống chuyện Lũng Kỳ này, chỉ có năm tháng là khác nhau mà thôi” (10). Vậy đoạn mà Trương Minh Đạt cho rằng “*ghi rõ ngày tháng năm diễn ra trận giặc*” là Trịnh Hoài Đức đang đối chiếu với sử Cao Miên và cuối cùng Cụ có kết luận sử ta với sử Cao Miên đều chép về chuyện Lũng Kỳ, chỉ khác năm tháng (sử ta là năm 1715 và sử Cao Miên là năm 1718) (11).

Các công trình khác mà Trương Minh Đạt dẫn để minh chứng cho niên đại 1718 đều không ghi một cách cụ thể, chủ yếu là ước đoán nên khó có thể lấy đó để khẳng định. Ông cũng đồng tình rằng: thời điểm Mạc Thiên Tứ chào đời gắn với sự kiện quân Xiêm tấn công Hà Tiên. Trong khi đó ngoài *Gia Định thành thông chí*, các bộ sử của nhà Nguyễn như: *Đại Nam thực lục* (12), *Đại Nam liệt truyện* (13) đều ghi chép sự kiện quân Xiêm tấn công cướp phá Hà Tiên diễn ra vào năm Ất Mùi (1715). Điều này càng đủ luận cứ để khẳng định: Mạc Thiên Tứ sinh năm Ất Mùi (1715), tại Lũng Kỳ, chứ không phải năm Mậu Tuất (1718) như Trương Minh Đạt đã khẳng định.

## 2. Những đóng góp của Mạc Thiên Tứ với vùng đất Hà Tiên và Nam Bộ

*Mạc Thiên Tứ với công cuộc khai phá, xác lập chủ quyền*

Nếu như Mạc Cửu là người có công khai phá vùng đất Hà Tiên, thì người kế tục là Mạc Thiên Tứ đã mở rộng, phát triển vùng đất Hà Tiên và cả vùng đất Nam Bộ. Mạc Thiên Tứ đã tiếp tục chiêu tập lưu dân khai phá, mở rộng và đưa vùng đất cực Nam Đàng Trong ngày càng phát triển trở thành điểm đến lý tưởng của các lưu dân. Sách *Đại Nam nhất thống chí* nhận định: “Năm 1735, Mạc Cửu chết, Túc Tông cho con Cửu làm Đô Đốc trấn Hà Tiên, đặt nha thuộc dựng thành lũy, mở mang chợ phố, người buôn bán đến tụ họp” (14). Thời kỳ nắm quyền của mình bằng những chính sách ngoại giao khôn khéo với Xiêm La và Chân Lạp, Mạc Thiên Tứ đã giúp chúa Nguyễn mở rộng thêm vùng đất Tây Nam Bộ. “Năm Đinh Sửu (1757), Cao Miên có loạn Thiên Tứ xin với chúa Nguyễn cho người hộ tống đưa về nước. Nặc Tôn lấy làm ân huệ cất đất 5 phủ là Châu Um, Sài Mạt, Linh Quỳnh, Cấn Bọt, Vũng Thơm để



báo ơn. Thiên Tứ dâng 5 phủ ấy cho triều đình. Cho thuộc về Hà Tiên quản hạt, rồi lập đạo Kiên Giang ở Rạch giá và đạo Long Xuyên ở Cà Mau, đều đặt quan cai trị” (15). Qua sự kiện trên có thể thấy, Mạc Thiên Tứ luôn hết lòng phụng sự chính quyền chúa Nguyễn, chính Thiên Tứ là người đóng vai trò trung gian giữa Chân Lạp và Đàng Trong, giúp chúa Võ Vương (Nguyễn Phúc Khoát, cầm quyền: 1738-1765) có thể hoàn thành về cơ bản sự nghiệp Nam tiến vào năm Đinh Sửu (1757). Về sự kiện Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát ghép mảnh ghép cuối cùng vào vùng đất Nam Bộ, *Đại Nam thực lục* miêu tả như sau: “... Bấy giờ Mạc Thiên Tứ cũng tâu giúp Nặc Tôn. Chúa bèn sắc phong cho Nặc Tôn làm vua nước Chân Lạp, sai Thiên Tứ cùng tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước. Nặc Tôn bèn dâng đất Tầm Phong Long. Phúc Du và Cư Trinh tâu xin dời dinh Long Hồ đến xứ Tầm Bào” (16).

*Mạc Thiên Tứ bảo vệ vùng đất mới khai phá*

Sau sự kiện quân Xiêm tấn công cướp phá Hà Tiên năm 1715, chúa Nguyễn càng có sự chú ý đặc biệt đối với vùng đất Hà Tiên, quan tâm động viên, trợ giúp họ Mạc kịp thời trong việc bố phòng cũng như bảo vệ vùng đất này trước những đợt tấn công của Chân Lạp và Xiêm La. Từ đó trở về sau Mạc Cửu và sau đó là Mạc Thiên Tứ đã tổ chức lực lượng bảo vệ được sự bình yên của vùng đất này trước những cuộc tấn công của các thế lực ngoại xâm, tiêu biểu như trận chống cự của Mạc Thiên Tứ trước cuộc tấn công của liên quân Chân Lạp - Xiêm La do Nặc Bôn cầm quân vào năm 1739. *Đại Nam thực lục* miêu tả như sau: “Nặc Bôn xứ Chân Lạp lấn Hà Tiên. Chân Lạp oán Mạc Cửu vì có mất đất. Cửu chết, Thiên Tứ mới lĩnh trấn tiết. Bôn bèn cử binh đến lấn. Thiên Tứ đem hết quân bản bộ ra đánh,

đuổi đến Sài Mạt. Ngày đêm đánh hăng, lương thực tiếp không kịp. Vợ là Nguyễn Thị đốc suất lính vận lương đến nuôi quân, quân không thiếu ăn hăng hái cố đánh phá được quân Bôn. Tin thắng trận báo lên chúa cả khen ngợi, đặc biệt cho Thiên Tứ chức Đô Đốc tướng quân, ban cho áo bào đỏ và mũ đai, phong Nguyễn Thị làm phu nhân. Do đó Chân Lạp không dòm ngó Hà Tiên nữa”. (17). Qua đoạn miêu tả trên của các sử gia nhà Nguyễn nói lên nhiều điều: thứ nhất, Mạc Thiên Tứ đã có công lớn trong việc chặn đứng âm mưu lấn chiếm của Chân Lạp (có sự trợ giúp của Xiêm), thứ hai chính quyền chúa Nguyễn đã có sự hỗ trợ động viên kịp thời đối với họ Mạc để có thể hoàn thành tốt sứ mạng bảo vệ Hà Tiên trước sự đe dọa từ bên ngoài.

Không chỉ phòng ngự một cách bị động, Mạc Thiên Tứ còn chủ động trong việc đối phó với âm mưu thôn tính của Xiêm và xâm lấn của Chân Lạp. Họ Mạc tổ chức một đội thám tử chuyên cung cấp tin tức của Xiêm và Chân Lạp để có sự chuẩn bị kịp thời. Sử gia nhà Nguyễn cho biết: năm 1766 “Thám tử báo Xiêm La đã chuẩn bị chiến thuyền định sang xâm lược Hà Tiên, Mùa đông tháng 10 cho quân đem 3 chiếc thuyền đi biển, 20 chiếc thuyền sai và hơn 1000 tinh binh đóng ở Hà Tiên để phòng ngừa giặc Xiêm” (18). Những tin tức của đội thám tử giúp cho chính quyền họ Mạc luôn giữ tâm thế sẵn sàng trong cuộc chiến bảo vệ Hà Tiên, vùng đất cực Nam của Đàng Trong: “Kỷ Sửu năm thứ 4 (1769), mùa xuân tháng 2, vua nước Xiêm là Tần sai tướng là Phi Nhã Sô Sĩ (tên chức quan), Bôn Ma (tên người) đem quân đưa Ngụy vương nước Chân Lạp là Nặc Nộn về nước... Mạc Thiên Tứ được tin càng cẩn trọng đề phòng” (19).



Trong trận chiến với quân Xiêm vào năm 1771, nhờ có những tin tức tình báo Mạc Thiên Tứ đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đặc biệt là có sự hỗ trợ đắc lực của lực lượng quân đội Đàng Trong đóng ở Gia Định, làm thất bại hoàn toàn âm mưu của quân Xiêm. Các sử gia nhà Nguyễn ghi lại như sau: “Tân Mão năm thứ 6 (1771), mùa thu tháng 8, Mạc Thiên Tứ được tin nước Xiêm La kiểm duyệt binh giáp, định ngày đến lán, bèn chạy hịch xin viện ở Gia Định... Mùa đông tháng 10, vua Xiêm thấy Chiêu Thùy chạy sang Hà Tiên sợ có mối lo về sau, bèn phái 2 vạn quân thủy bộ, dùng tên giặc núi Bạch Mã là Trần Thái, làm hướng đạo vây trấn Hà Tiên...” (20). Quân Xiêm chiếm và tàn phá Hà Tiên, quân Đàng Trong (dưới sự chỉ huy của Nguyễn Cửu Đàm) tấn công liên quân Xiêm-Chân Lạp sang tận kinh đô Chân Lạp. Vua Xiêm dâng thư cầu hòa, nhưng Mạc Thiên Tứ từ chối. Năm sau chúa Nguyễn mật sai Mạc Thiên Tứ sang Xiêm cầu hòa để do thám tình hình, vua Xiêm vui mừng cho thả người bị bắt và rút quân khỏi Hà Tiên.

Hà Tiên nằm ở vị trí vùng đệm của nhiều vương quốc trong khu vực, cửa ngõ trên con đường giao thương quốc tế, không chỉ Xiêm, mà các nước khác cũng có ý định nhòm ngó tấn công, thôn tính Hà Tiên. Mạc Thiên Tứ đã có sự đề phòng cẩn trọng và tổ chức đánh bại các cuộc tấn công, bảo vệ vùng đất Hà Tiên. Sự kiện năm 1770, sử nhà Nguyễn chép: “Mùa thu tháng 7, lính trốn ở Hà Tiên là Phạm Lam hợp đảng ở Vũng Úc và Cồn Vọt cùng với người Chà Và là Vang Ly Ma Lư và người Chân Lạp là ốc nha Kê hợp quân hơn 800 người và 15 chiến thuyền, chia đường thủy bộ đánh cướp Hà Tiên. Vừa tới ngoài lũy, Mạc Thiên Tứ đem quân chống cự, đánh tan được, đâm chết Phạm Lam ở giữa sông, bắt được

Lư và Kê đem chém” (21). Rõ ràng Hà Tiên ở thế kỷ XVII-XVIII là trung tâm của các cuộc tranh chấp ở khu vực, trong bối cảnh quyền lực của chúa Nguyễn chưa được khẳng định tuyệt đối, vai trò của Mạc Thiên Tứ trong việc bảo vệ chủ quyền ở vùng đất Tây Nam Bộ lại càng trở nên quan trọng.

Không chỉ bảo vệ trước nguy cơ tấn công từ hai nước láng giềng, Mạc Thiên Tứ còn có công trong việc đánh tan các lực lượng cướp biển bảo vệ bình yên cho vùng biển cực Nam của tổ quốc. Hà Tiên là một vùng đất trù phú, nhiều sản vật quý hiếm, lại nằm ở vị trí trọng yếu trên con đường hàng hải quốc tế, với địa thế hiểm trở nhiều núi non, hang động, cũng như các đảo chìm, đảo nổi, nên đã trở thành nơi trú ẩn, hoạt động của nhiều toán hải tặc. Nhận thức được điều này Mạc Thiên Tứ đã chú trọng đến việc tổ chức quân bố phòng để chống lại thứ giặc nguy hiểm này: “Giặc biển Chà Và cũng bất thần ngấm nấp ở các đảo để cướp của bắt người, cho nên xứ ấy đều sắm khí giới để phòng bị, mà thuyền tuần của lính trấn thì cứ đến mùa gió nam là tuần phòng cẩn thận, hơi sơ phòng một chút là có cướp ngay” (22). Lực lượng quân đội của họ Mạc đã đánh tan nhiều toán cướp nguy hiểm hoạt động ở vùng biển Đông trả lại sự yên bình và an toàn cho những đoàn thương thuyền và ngư dân đi qua nơi đây: năm 1747, Mạc Thiên Tứ sai con rể là Ngũ Nhung, Cai đạo kỳ tài hầu Từ Hữu Dụng đem 10 chiến hạm tấn công đám “giặc biển là Ngụy Vũ Vương tên là Đức Bụng (người phủ Quy Nhơn)”, “bắt được đảng hán 4 tên đem chém hết” (23); năm 1767, tiêu diệt cướp biển Hoắc Nhiên khét tiếng, *Đại Nam thực lục* cho biết: cướp biển Hoắc Nhiên “Vây cánh ngày càng nhiều, có ý dòm ngó Hà Tiên. Quân đi tuần thám biết tình



hình, Thiên Tứ mật sai quân tinh nhuệ, ngấm đến vây bắt” (24). Ngoài ra họ Mạc còn đánh bại các lực lượng phe đảng từ Trung Quốc luôn nhòm ngó và tìm mọi cách để đánh cướp vùng đất đô hội này. Điển hình như sự kiện năm 1749, Trần Thái một người Triều Châu tập hợp lực lượng ở núi Bạch Mã, ngấm mua chuộc, kết hợp với một số phần tử họ Mạc làm nội ứng. Mạc Thiên Tứ đã cho quân mai phục, đánh bại lực lượng loạn đảng, Trần Thái phải chạy sang Xiêm La” (25).

#### *Mạc Thiên Tứ với việc phát triển cảng thị Hà Tiên*

Ngay từ khi đặt chân lên vùng đất Mang Khảm (Hà Tiên), Mạc Cửu đã chú trọng phát triển thương mại, xây dựng vùng đất này trở thành “*Bến đỗ cực Nam lớn nhất của những trung tâm sinh sống của người Trung Hoa*” (26). Đến thời Mạc Thiên Tứ, ông tiếp tục có nhiều chính sách để thúc đẩy sự phát triển hơn nữa của cảng thị Hà Tiên. Vừa lên thay cha nối nghiệp, Thiên Tứ đã được chúa Nguyễn ban cho nhiều đặc ân, thuận lợi cho việc phát triển thương mại: ban cho 3 thuyền có long bài để tự do buôn bán, cho tự do mở cực đúc tiền... Sách *Đại Nam thực lục* của nhà Nguyễn ghi lại như sau: “*Bính Thìn (1736), lấy Mạc Thiên Tứ (con Mạc Cửu) làm đô đốc trấn Hà Tiên. Cho 3 chiếc thuyền long bài được miễn thuế, sai xuất dương tìm mua các cửa quý báu để nộp. Lại sai mở cực đúc tiền để tiện việc trao đổi*” (27). Hà Tiên thời Mạc Thiên Tứ là một hải cảng quan trọng trong tuyến hàng hải thương mại Châu Á qua vịnh Thái Lan để đi đến nhiều quốc gia và khu vực. Trong *Gia Định Thành thông chí*, Trịnh Hoài Đức đã miêu tả cảnh náo nhiệt của xứ Hà Tiên như sau: “*Đường sá giao nhau, phố xá nối liền, người Việt, người Tàu, người Cao Miên, người*

Chà Và đều họp nhau sinh sống, ghe thuyền ở sông biển qua lại nơi đây như mắc cửi, thật là nơi đô hội nơi biển vậy” (28).

Không chỉ là một nơi thu hút thương nhân nước ngoài đến đây buôn bán, Hà Tiên còn là một trung tâm trung chuyển hàng hóa của khu vực Đàng Trong. Từ Hà Tiên, nhiều mặt hàng nông thổ sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long được chuyên chở ra các cảng ở miền ngoài (nhất là vùng Thuận-Quảng) thúc đẩy mối liên hệ giữa các khu vực khác nhau của Đàng Trong. Trong thời điểm khu vực Thuận-Quảng thường xuyên đối diện với cảnh thiếu lương thực, thì nguồn hàng lương thực thực phẩm phong phú từ cảng Hà Tiên chính là yếu tố đảm bảo để chính quyền chúa Nguyễn chống lại nạn đói. Lê Quý Đôn đã có nhận xét rất xác đáng về vai trò của vùng đồng bằng sông Cửu Long như sau: “*Trước kia sự buôn bán với Đồng Nai được lưu thông, gạo Phú Xuân 10 thăng là một học (ngang 20 bát quan đồng) giá chỉ 3 tiền, có thể đủ 1 người ăn một tháng, nên dân chưa sốt sắng làm ruộng. Nay Quy Nhơn có loạn, Gia Định cách trở, người ta mới lo thiếu lương thực, cho nên từ khi quân nhà vua dẹp yên đến giờ, giá gạo đắt mà giá ruộng cũng cao*” (29).

Năm 1747, một trong 3 chiếc thuyền buôn mang long bài của Hà Tiên đã vượt biển, mang nhiều hàng hóa quý hiếm đến Kinh đô Phú Xuân tiến dâng chúa Nguyễn và tiến hành các hoạt động trao đổi buôn bán. Chiếc thuyền này có thể đã cập bến trao đổi hàng hóa ở cảng thị buôn bán nhộn nhịp nhất vùng Thuận Quảng lúc bấy giờ là Hội An. Mạc Thiên Tứ đã tạo nên sự liên thông trao đổi hàng hóa giữa hai trung tâm sầm uất nhất ở hai đầu của Đàng Trong thế kỷ XVII-XVIII. Đây cũng là điều kiện rất thuận lợi để dòng di dân từ vùng Ngũ



Quảng (30) tìm đến với vùng đất Nam Bộ. Trong buôn bán với nước ngoài, chính quyền họ Mạc ở Hà Tiên luôn có một chính sách tương đối chủ động. Không giống các cảng thị của Đại Việt giai đoạn này hoạt động trao đổi buôn bán chủ yếu diễn ra một chiều: thương nhân ngoại quốc tìm đến thu mua hàng hóa và trao đổi một số sản vật mang về chính quốc. Là một thương nhân có kinh nghiệm nhiều năm buôn bán khắp các vùng biển Nam Trung Hoa, Mạc Cửu đã có nhiều chính sách để thu hút thương nhân ngoại quốc đến buôn bán ở “Cảng khẩu quốc”, như: cho lập khu buôn bán, đánh thuế nhẹ vào hàng hóa... đồng thời ông cũng tiến hành thiết lập quan hệ buôn bán với nhiều nước. Mạc Cửu đã cử nhiều đoàn thương thuyền tới các quốc gia trong khu vực (Nhật Bản, Trung Quốc...) để giao thương, tạo nên sự cân bằng trong cán cân thương mại.

Đến thời Mạc Thiên Tứ, kế tục những thành tựu của cha, Ông càng ra sức đẩy mạnh các hoạt động thông thương với nước ngoài. Vừa lên nắm quyền Mạc Thiên Tứ đã cho xây dựng phố chợ, đường xá, kho tàng, đặc biệt là cho xây dựng xưởng, tổ chức đóng tàu, cho xây dựng bến bãi để tàu thuyền ra vào thuận lợi... làm cho bộ mặt của phố cảng Hà Tiên càng được đổi mới, càng trở nên sầm uất, “thuyền buôn các nước đến rất nhiều”, thật đúng “là một nơi đô hội miền biển”. Với tiềm lực ngày càng lớn mạnh của mình Mạc Thiên Tứ đã tổ chức nhiều đoàn thương thuyền cập cảng các quốc gia trong khu vực để xúc tiến việc buôn bán, theo ghi chép của các bộ sử nhà Nguyễn thì có ít nhất 2 lần đoàn thuyền của Hà Tiên đã cập cảng Nagasaki để trao đổi hàng hóa, đặt vấn đề buôn bán với nước Nhật, được chính quyền Mạc Phủ cấp châu ấn. Ngoài ra, Mạc Thiên Tứ còn cử nhiều

đoàn thuyền tới Trung Quốc thiết lập quan hệ buôn bán. Theo Emile Gaspardone thì “Vào năm Ung Chính thứ 7 (1729), một đường thương mại giữa xứ này với Quảng Đông đã được thiết lập dài cả 7.200 lý đường bể” (31). Không chỉ giao lưu buôn bán với các nước Đông Á, nhờ vị trí trọng yếu của mình trong khu vực, Hà Tiên trở thành thương cảng quan trọng bậc nhất của cả khu vực Đông Nam Á ở thế kỷ XVII-XVIII. Lúa gạo của Hà Tiên đã xuất khẩu qua nhiều nước Đông Nam Á như: Chân Lạp, Xiêm, Xingapo... (32). Nhận định này có phần hơi quá nhưng trên phương diện nào đó đã cho thấy tầm quan trọng của cảng Hà Tiên đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á: “Các dân... ở vùng xung quanh... đến tìm kiếm thực phẩm trong các kho hàng của Ponthiamas (Hà Tiên). Mảnh đất nhỏ bé này... được nhìn như là kho thóc dồi dào nhất trong cái phần ở hướng đông này của châu Á. Những người Mã Lai, những người Nam Bộ, và ngay cả nước Siam... nhìn cái hải cảng này như là một nguồn bảo đảm chống lại những nạn đói” (33).

Với những chính sách khuyến khích phát triển thương mại, Mạc Cửu và người kế tục là Mạc Thiên Tứ đã biến vùng đất Mang Khảm còn hoang sơ, dân cư thưa thớt thành cảng thị Hà Tiên tấp nập thương thuyền các nước tới buôn bán. Việc hình thành thương cảng sầm uất ở cực Nam của Đàng Trong đã có tác động không nhỏ tới việc đẩy mạnh công cuộc khai phá đất đai, xác lập chủ quyền của chúa Nguyễn ở vùng đất Nam Bộ.

#### *Mạc Thiên Tứ với Chiêu Anh Các và nền văn hóa Hà Tiên*

Sau khi sáp nhập Hà Tiên vào vùng đất Đàng Trong (1708), Mạc Cửu đã “về trấn, dựng thành quách, lập doanh ngũ, đặt liêu tá, làm nhiều nhà khách để đón tiếp hiền



tài” (34). Nhiều hiền sĩ khắp nơi tìm đến với chính quyền họ Mạc. Tiếp nối giềng mối của cha, vào khoảng năm 1736, Mạc Thiên Tứ đã cho xây dựng Tao Đàn Chiêu Anh Các để thờ Tiên thánh và làm nơi đón tiếp hiền tài, trao đổi văn chương học thuật. Sách *Mạc thị gia phả* của Vũ Thế Dinh chép: “Công (Mạc Thiên Tứ) đã lập ra Chiêu Anh Các để thờ Tiên thánh và dùng hậu lễ để chiêu tập người hiền tài, các bậc danh sĩ tuấn tú ở Thanh triều cùng các nước khác. Kể sĩ ở nơi hải ngoại nghe tiếng Công đến tụ họp ngày một đông” (35). Về nhân sự của Chiêu Anh Các có nhiều ý kiến khác nhau. Trong *Phủ biên tạp lục*, Lê Quý Đôn liệt kê 25 nhà văn Bắc Quốc và 6 người Nam Quốc (chưa kể Mạc Thiên Tứ) (36). Theo thi sĩ Đông Hồ, người nhiều năm gắn bó và nghiên cứu về Hà Tiên: “Đời Hồng Đức có lập Tao đàn là một tổ chức văn học rất hoàn bị. Cách tổ chức Chiêu Anh Các cũng gần y như vậy. Nhân vật tao đàn Hồng Đức có Nhị thập bát tú, Chiêu Anh Các có số người nhiều hơn. Có sách chép 32, nhưng có sách chép 36. Số 36 vị này gọi là tam thập lục kiệt, tức 36 vị kiệt sĩ, mà trong số đó có thập bát anh là 18 vị anh hoa xuất chúng, nên có câu thơ rằng:

“Tài hoa lâm lập trú Phương thành

Nam Bắc hàm vân thập bát anh”

*Dịch nghĩa:*

Tài hoa ở Phương thành (Hà Tiên) đông như rừng

Việt Nam và Trung Quốc đều xưng tụng 18 vị anh tài” (37)

TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh cũng đồng quan điểm trên và nói rõ thêm: “Chiêu Anh Các có 36 hội viên, trong đó có 6 người Việt Nam, 3 người Minh Hương (người gốc Trung Hoa), 1 hòa thượng, 1 đạo sĩ và 25

thi nhân người Trung Hoa” (38). Tao đàn Chiêu Anh Các “thờ Khổng Tử là chuyện nghi lễ,... còn là trung tâm tư thực để dạy học, đào tạo” (39). Điều này cho thấy một chiến lược dùng “văn trị giáo hóa” để chiêu dân lập quốc rất bài bản của Mạc Thiên Tứ. Từ khi thành lập đến năm 1778, Tao Đàn Chiêu Anh Các đã đóng góp cho văn học Việt Nam nhiều tác phẩm có giá trị, như: *Hà Tiên thập vịnh*, *Thụ Đức Hiền tứ cảnh*, *Hà Tiên thập cảnh khúc vịnh*, *Minh bột di ngư...* Đồng thời sự ra đời và hoạt động của Chiêu Anh Các đã đưa Hà Tiên trở thành một vùng đất văn hiến ở cực nam Đàng Trong. Như nhận định của Trịnh Hoài Đức: “Mạc Thiên Tứ lập ra Chiêu Anh Các, mua sắm sách vở, thường ngày cùng các nhà nho luận bàn kinh sách, lại có thơ vịnh 10 cảnh ở Hà Tiên, được rất nhiều người hưởng ứng họa theo, từ đó văn chương nổi tiếng cả một dọi biển ấy” (40).

### 3. Tạm kết

Nếu như Mạc Cửu là người có công khai sáng ra vùng đất Hà Tiên (bao gồm 7 xã thôn) thì người kế tục là Mạc Thiên Tứ đã mở rộng và phát triển vùng đất này trở thành một cảng thị sầm uất bậc nhất ở cực Nam Đàng Trong. Không chỉ đối với Hà Tiên, Mạc Thiên Tứ cũng đã có vai trò quan trọng trong việc sáp nhập những vùng đất còn lại ở Tây Nam Bộ vào lãnh thổ Đàng Trong, hoàn thành sự nghiệp Nam tiến của dân tộc. Là một vị Tổng binh, một tướng quân anh dũng khiến kẻ thù khiếp sợ, Mạc Tông còn là một nhà thơ tài hoa, Nguyên soái của Tao Đàn Chiêu Anh Các, tác giả của 10 bài thơ vịnh về các cảnh đẹp ở Hà Tiên, được nhiều người tán thưởng.



## CHÚ THÍCH

(1). Theo Nguyễn Hiền Đức: Tích 錫 hay Tứ 賜 bộ Bối đổi thành bộ Kim, Thiên Tích và Thiên Tứ đều có nghĩa là “trời ban cho”, việc đổi Thiên Tứ thành Thiên Tích có lẽ là do trùng tên với Nguyễn Phước Tứ Công tử thứ 8 của chúa Nguyễn Phúc Chu (Nguyễn Hiền Đức, 2002:452).

(2). Năm 1757, vua Chân Lạp là Nặc Tôn hiến vùng Tầm Phong Long (vùng đất nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, tương ứng với Châu Đốc, Sa Đéc bây giờ), Võ Vương sáp nhập vào lãnh thổ Đàng Trong, đặt làm đạo Châu Đốc. Quá trình mở cõi về phía Nam cơ bản hoàn thành.

(3). Trao đổi về niên đại Mậu Tuất (1718) của nhà nghiên cứu Trương Minh Đạt (Trương Minh Đạt, *Nghiên cứu Hà Tiên*, Tạp chí Xưa và Nay, Nxb. Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, 2008).

(4). Còn gọi là Trùng Kê, tức đất Réam của Cao Miên (người Phương Tây phiên âm là Longky, nay thuộc vùng đất Shihanoukville).

(5). Alexander Hamilton ghé Hà Tiên năm 1720 chứng kiến cảnh ngổn ngang của xác những con tàu chìm và sự đổ nát của phố thị Hà Tiên (Trương Minh Đạt, sdd, tr. 94).

(6). Cả Vũ Thế Dinh và Trần Đình Quang đều cho rằng lúc Mạc Cửu mất (1735) Mạc Thiên Tứ tròn 18 tuổi.

(7), (9), (10), (15), (22), (23), (28), (40). Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thống chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, 2005, tr.103, 103, 104, 6, 69, 121, 160.

(8). Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 70-71, dẫn theo Trương Minh Đạt, *Nghiên cứu Hà Tiên*.

(11). Ở phần sau của bài viết Trương Minh Đạt có nêu: niên đại 1718 là của sử Cao Miên nhưng lại không nêu thời điểm năm 1715 mà Trịnh Hoài Đức đưa ra trước đó, nên dễ gây hiểu nhầm cụ Cán Trai mặc nhiên đồng ý mốc thời gian này của sử Cao Miên (Trương Minh Đạt, sdd, tr. 94).

(12). *Đại Nam Thực lục* chép: Ất Mùi năm thứ 24, “tháng 2, Nặc Thâm dẫn quân Xiêm đến cướp

phá Hà Tiên. Bấy giờ Hà Tiên không có phòng bị quân Xiêm thành linh tới. Tổng binh là Mạc Cửu chống không được, chạy giữ đày Luống Cày...” (Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.132).

(13). *Đại Nam liệt truyện* chép: “Năm Ất Mùi (1715) mùa xuân, Chân Lạp Nặc Thâm đem quân Xiêm đến đánh Hà Tiên, Cửu chống cự không nổi, chạy ra giữ Lũng Cà. Nặc Thâm cướp lấy của cải đồ vật rồi đi. Cửu liền về Hà Tiên, đắp thành, đặt nhiều điểm canh, làm kế phòng thủ nghiêm ngặt” (Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 203).

(14), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (24), (25), (27). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 5, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr.6, 166, 148, 171, 172, 177, 174, 121, 121, 146.

(26), (31), (33). Emile Gaspardone (1952), *Un Chinois des Mers du Sud le Fondateur de Ha Tien* (Người Trung Hoa ở biển Nam, người sáng lập Hà Tiên), Tạp chí *Journal Asiatique*. Bản dịch, Trương Minh Đạt hiệu đính, tr. 370, 370, 368.

(30). Ngũ Quảng gồm: Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Đức (Tức Huế), Quảng Nam, Quảng Ngãi.

(29), (36). Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, Viện Sử học dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.175, 345.

(32). Đỗ Quỳnh Nga, *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 22.

(34). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện*, tập 1, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 202.

(35). Vũ Thế Dinh, Nguyễn Khắc Thuận dịch, *Mạc Thị gia phả*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2002.

(37). Đông Hồ, *Văn học Hà Tiên*, Nxb Văn Nghệ, Tp Hồ Chí Minh, 1996, tr. 21, 22.

(38). Nguyễn Ngọc Quỳnh, “Dòng họ Mạc và Phật giáo ở Hà Tiên thời chúa Nguyễn”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 - 2006, tr. 45.

(39). Sở Văn hóa và Thông tin Kiên Giang (1987), 250 Tao đàn Chiêu Anh các (1736 - 1986), Kiên Giang, tr.160.